

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2017.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Trần Xuân Tô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương, thư ký TAND huyện Mỹ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn M, Xã H, huyện Đ, TP Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Đ, TP Hà Nội.

3. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Đ, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 27/9/2013. Sau khi cưới chị Th về nhà anh T làm dâu, vợ chồng anh chị đều làm nghề tự do. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng

không bảo ban được nhau trong công việc làm ăn. Tháng 1/2016 vợ chồng anh chị sống ly thân, anh T và chị Th không còn quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh T làm đơn xin ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Nguyễn Văn A sinh ngày 22/4/2014. Từ khi vợ chồng anh sống ly thân cháu A ở với anh. Vợ chồng ly hôn anh xin nuôi cháu A và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị sống ly thân từ tháng 1/2016 đến nay. Anh T xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Nguyễn Văn A. Trường hợp vợ chồng anh chị ly hôn chị xin nuôi cháu A và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhận được văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng chị Th vắng mặt không có lý do.

Bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ và ở cùng nhà với chị Th cho biết: Chị Th và anh T tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi cưới chị Th về nhà anh T làm dâu, chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016 anh chị chuyển ra nội thành làm ăn. Việc làm ăn, sinh sống ngoài đó thế nào bà không nắm được chỉ biết sau 04 tháng thì anh T và chị Th sống ly thân. Anh T mang con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống còn chị Th ở với bà. Bà có hỏi chị Th nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn thì chị Th nói do làm ăn thất bát nên cãi nhau, không thể chung sống cùng nhau. Bà và gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng anh T, chị Th không thay đổi. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị Th đã đến tòa án làm việc và trình bày ý kiến của mình. Đại diện gia đình bà không nhất trí anh chị ly hôn vì vợ chồng đã có con chung, phải về đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Bà N thừa nhận anh chị có 01 con chung, cháu là Nguyễn Văn A, sinh ngày 22/4/2014. Từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cháu A ở với anh T. Trường hợp anh T kiên quyết xin ly hôn, bà đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Th. Bản thân bà công việc không ổn định, thu nhập hạn chế,

hiện đang phải chăm sóc mẹ đẻ ốm nặng, nằm một chỗ không đi lại được nên không thể phụ giúp chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không có kết quả do chị Th vắng mặt còn anh T tha thiết xin được ly hôn.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án toà án đã thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự như tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai, HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th là bị đơn đã được giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Ngày 28/7/2017 Toà án mở phiên toà lần thứ nhất chị Th vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần 2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị Th kết hôn hợp pháp, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không bảo ban được nhau trong cách làm ăn, vợ chồng có nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Anh chị sống ly thân từ tháng 1 năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh T kiên quyết xin ly hôn, chị Th xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn A sinh ngày 22/4/2014. Vợ chồng ly hôn chị Th, anh T đều tha thiết xin nuôi con và chị Th yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật còn anh T không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con của chị Th và anh T đều chính đáng. Tuy nhiên từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cháu A sống với anh T, cháu nhận được sự quan tâm, chăm sóc của bố. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2017 bà N cho biết: Hiện chị Th đang sinh sống tại nội thành Hà Nội làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có nhà phải đi ở trọ.

Để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt, học tập của cháu A nên chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh T. Giao cháu A cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th có quyền thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Anh T, chị Th đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không đề nghị toà xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì anh T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Xử: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Giao con Nguyễn Văn A sinh ngày 22/4/2014 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Th đến khi có yêu cầu mới. Chị Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu toà giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001414 ngày 10/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với anh T; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với chị Th.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã H
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố